

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/03/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK9+BK4+BK6+TD1	7:25	5+0+0+17	0+0+0+0		2+0+0+20	0+0+0+0	CHUYỂN 3 BK4 BK6
2		TD5+CLO	7:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
3		TD3+CLO	9:25	14+8	0+0		11+11	0+0	
4		TTC2+MRM+TD3	9:25	4+14+4	0+0+0		0+15+7	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: BK9 - BK4 - BK6 - TD1	CREW: Phong - ĐNam - THỤ	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ NGỌC TỬ	BK9	29	1	10	38	71	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC ĐẠI	BK9	25-26	2	18		83	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH TRUNG	BK9	28	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN LÊ ĐĂNG QUANG	BK9	27	1	13		90	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN THANH NAM	BK9	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	SMAKOV A.A	TD1	68	1	8		82	KHOAN	Russian
7	BUI VĂN LUẬN	TD1	69	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HUNG	TD1	82	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐÌNH NAM	TD1	79-80	2	12		75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN THIÊN TUÂN	TD1	71	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN THANH TUẤT	TD1	78	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HUY QUANG	TD1	72	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN QUANG THỰC	TD1	73	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN QUANG LƯƠNG	TD1	84	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
15	TRƯƠNG XUÂN TRUNG	TD1	83	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
16	NINH ĐỨC THUẬT	TD1	81	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
17	NG VĂN MẠNH*CAM-PVDT	TD1	74	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN QUỐC HƯƠNG	TD1	70	1	11		101	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG	TD1	77	1	12		78	DVL	Vietnamese
20	PHAN THIÊN SƠN	TD1	85	1	11	25	68	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN VŨ QUỐC	TD1	76	1	7		68	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD1	75	1	12		62	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	5	6	58	381	38	2		CHUYEN 3 PAX TU BK4 SANG BK6
2	BK4	0	0	0	0	25	0 + 3		
3	BK6	0	0	0	0	55	0		
4	TD1	17	18	121	1.221	25	20		
TOTAL		22	24	179	1.602	143	22		
WEIGHT KG				179	1.602	143			

GRAND TOAL: 1.924 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD5 - CLO	CREW: HUNG - KHOAN - Nnam	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5	06	1	5	40	86	KHOAN	Vietnamese
2	UVAISHOV A.X	TD5	05	1	19		100	KHOAN	Russian
3	HA THANH TUNG	TD5	07	1	7		91	KHOAN	Vietnamese
4	LE THANH LAM	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH VĂN SỰ	TD5					81	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN HIEN	TD5	03	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN KHOAN-PVD	TD5	11	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DUY KHANH	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN ANH	TD5					74	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NHAT QUANG	TD5	04	1	4		56	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HIEU	TD5	10	1	9		84	KHOAN	Vietnamese
12	LAM VAN HANH	TD5	08	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN THUONG VU	TD5	02	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM DINH LO	TD5	01	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC THACH	TD5	09	1	4		58	D-HANH	Vietnamese
16	TRAN TRUNG THANG	TD5	12	1	4		75	PSV	Vietnamese
17	ĐINH XUÂN PHÚ	CLO	96	1	7	18	75	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN MANH HUNG	CLO	500	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN KHOA	CLO	97	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
20	PHUNG BA TUAT	CLO	16	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
21	ĐO TRƯỞNG GIANG	CLO	99	1	8		79	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN CONG BANG	CLO	98	1	9		76	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	12	87	1.184	40	16		
2	CLO	6	6	36	453	18	6		
TOTAL		22	18	123	1.637	58	22		
WEIGHT KG				123	1.637	58			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: TD3 - CLO	CREW: Phong - ĐNam - THU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	OLEYNIK IVAN	TD3	56	1	5	20	72	KHOAN	Russian
2	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD3	59	1	7	8	68	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	54	1	5	61	75	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	55	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	50	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM HUNG DUONG	TD3	47	1	3		94	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN MẠNH HÙNG	TD3	48	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN THĂNG LỢI	TD3					62	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ LONG PHI	TD3	51	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TIẾN DUNG	TD3	49	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
12	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	58	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN NGHIA	TD3	46	1	6		66	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG THANH MINH	CLO	21	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ MẠNH HÙNG	CLO	18	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
16	BUI XUAN DUY	CLO	26	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN MINH TUẤN	CLO	20	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
18	NG VĂN LỰC*CAM-PVDT	CLO	24	1	7		56	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN HUY NINH*MC-PVD	CLO	22-23	2	12		56	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	19	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
21	KARPUNIN	CLO	27	1	14		95	KHOAN	Russian
22	DUONG MINH VIỆT	CLO	25	1	7		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	13	11	52	974	89	11		
2	CLO	9	10	74	608	0	11		
TOTAL		22	21	126	1.582	89	22		
WEIGHT KG				126	1.582	89			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	TO: TTC2 - MRM - TD3	CREW: HUNG - KHOAN - Nnam	ETA: 11:45
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUK	TTC2	65	1	9		85	KH-THAC	Russian
2	VU ĐỨC SANG	TTC2	66	1	12	20	71	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN AN NINH	TTC2	64	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU NAM	TTC2	67	1	7		46	KH-THAC	Vietnamese
5	ARUSHANOV SERGEI	MRM	67	1	15		101	KHOAN	Russian
6	SUSTAVOV V.S.	MRM	66	1	15		117	KHOAN	Russian
7	PHAN HUY CHUÔNG	MRM	79	1	8	92	65	KHOAN	Vietnamese
8	MAI MINH TUÂN	MRM	81	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
9	TẠ THAI DƯƠNG	MRM	82	1	6		53	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN NGỌC PHƯƠNG	MRM	80	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM TIEN VINH	MRM	65	1	15		81	KHOAN	Vietnamese
12	MAI DAI HAI	MRM	04	1	12	17	70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TIEP	MRM	68	1	15		79	KHOAN	Vietnamese
14	TONG VAN THE	MRM	75-76	2	15		74	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DOAN	MRM	73-74	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN QUANG UT	MRM	69-70	2	15		73	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN THONG	MRM	71-72	2	15		62	KHOAN	Vietnamese
18	TRƯỜNG MINH KHANH	TD3					72	DVL	Vietnamese
19	CAO KINH THAO	TD3					70	T-TIN	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU ĐỨC	TD3					86	T-TIN	Vietnamese
21	DANG CONG THINH	TD3					77	KHOAN	Vietnamese
22	PHI TRUONG SON	TD3					70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	4	40	275	20	0		
2	MRM	13	17	158	973	109	15		
3	TD3	5	0	0	375	0	7		
TOTAL		22	21	198	1.623	129	22		
WEIGHT KG				198	1.623	129			

GRAND TOAL: 1.950 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/03/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+BK5+CTK3	7:25	15+0+7	0+0+0		6+8+8	0+0+0	
2		BK4+PPD+BK8	7:25	6+14+2	0+0+0		0+17+2	0+0+0	
3		TD3+TD2+AMD	9:25	9+8+0	0+0+0		0+9+13	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 1	TO: TD2 - BK5 - CTK3	CREW: ĐỨC - L Hải - ĐANG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TUÂN NGHĨA	TD2	62	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ XUÂN VANG*TT	TD2	(quay lại) - 5 khỏe				78	KHOAN	Vietnamese
3	BUI THO DUONG	TD2	63	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN QUANG	TD2	70	1	10	25	82	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN VĂN DIỆP	TD2					80	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN KHẮC HÀ TRUNG	TD2	66	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRỊNH QUỐC KHÁNH	TD2	61	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH DUY HAI	TD2	59	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN UYÊN	TD2	57	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	TD2	64	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN TIỀN*MC-PVD	TD2	60	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
12	ĐINH VĂN HUÂN	TD2	65	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN THUY	TD2	58	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ VĂN ĐOÀI	TD2	68-69	2	9		79	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VINH THUẬT	TD2	67	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN VĂN TUÂN	CTK3	35	1	6		74	PSV	Vietnamese
17	ĐỖ VĂN KHÁNH	CTK3	39	1	3	40	70	PSV	Vietnamese
18	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	34	1	4		86	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN THU TRANG	CTK3	36	1	4		74	PSV	Vietnamese
20	LÊ VĂN MINH	CTK3	37	1	7		80	PSV	Vietnamese
21	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	40	1	4		67	PSV	Vietnamese
22	TRẦN VĂN CÂN	CTK3	38	1	4		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	14	14	78	1.064	25	6		
2	BK5	0	0	0	0	45	8		
3	CTK3	7	7	32	521	40	8		
TOTAL		21	21	110	1.585	110	22		
WEIGHT KG				110	1.585	110			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: BK4 - PPD - BK8	CREW: Nam - NPhú - QTrưởng	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHU VĂN HAY	BK4	10-11	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ VĂN THÔNG	BK4	05	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG ĐỨC TUAN	BK4	06	1	10	50	60	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN TOÀN	BK4	09	1	10	20	65	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUANG	BK4	07-08	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
6	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	BK4	12-13	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
7	KHÔNG TIỀN DỪNG	PPD	89	1	4		78	KHI	Vietnamese
8	LY XUAN TRUNG	PPD	75-77	3	17		66	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TIỀN	PPD	91	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
10	LÊ HOANG VŨ	PPD	90	1	5		65	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC LƯU	PPD	87	1	5		68	PSV	Vietnamese
12	BUI VĂN QUAN	PPD	88	1	4		65	PSV	Vietnamese
13	TRẦN TIỀN BẢNG	PPD	83	1	5	40	65	PSV	Vietnamese
14	VŨ THÈ LIÊN	PPD	84-85	2	12		70	PSV	Vietnamese
15	QUÁCH SỸ TỶ	PPD	78	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN GIANG	PPD	81	1	5		55	PSV	Vietnamese
17	TRẦN LÊ VIỆT	PPD	79	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH ĐỒNG	PPD	80	1	5		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN THÔNG	PPD	82	1	5		62	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN KIẾN	PPD	86	1	5		72	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN ANH KIẾT	BK8	46	1	12	40	70	XAYLAP	Vietnamese
22	NGÔ THANH NAM	BK8	45	1	10		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

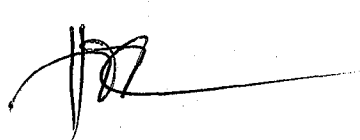
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	6	9	77	416	70	0		
2	PPD	14	17	92	936	40	18		
3	BK8	2	2	22	136	40	2		
TOTAL		22	28	191	1.488	150	20		
WEIGHT KG				191	1.488	150			

GRAND TOTAL: 1.829 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: TD3 - TD2 - AMD	CREW: Nam - NPhú - QTrưởng	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN QUÝ DỪNG	TD3	90	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
2	TA VĂN CUÔNG	TD3	16-17	2	11		74	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HOÀNG MINH HIẾU	TD3	98-99	2	12		78	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC MINH	TD3	18	1	12		79	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐÀU	TD3	14	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	TD3	20-21	2	20		78	XAYLAP	Vietnamese
7	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	TD3	15	1	14	28	70	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ QUANG DƯƠNG	TD3	22-23	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM HỒNG VŨ	TD3	24	1	8		58	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN CHÍ CÔNG	TD3	19	1	9		70	NIPI	Vietnamese
11	NG MẠNH CUÔNG-CAM-PVDT	TD2	82	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ HỮU KÊ	TD2	77-78	2	15		84	KHOAN	Vietnamese
13	THAI VIỆT ĐỊNH	TD2	80-81	2	14		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG TIẾN	TD2	79	1	14		79	KHOAN	Vietnamese
15	YANCHENKO	TD2	73	1	10		79	ANTOAN	Russian
16	NGUYỄN HUY HOÀNG	TD2	76	1	8		72	ANTOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC ANH	TD2	72-73	2	20		82	ANTOAN	Vietnamese
18	BUI HUY BĂNG	TD2	74-75	2	16		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	10	14	130	714	28	1		
2	TD2	8	12	101	589	0	8		
3	AMD	0	0	0	0	0	13		
TOTAL		18	26	231	1.303	28	22		
WEIGHT KG				231	1.303	28			

GRAND TOAL: 1.562 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/03/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3	7:25	12+10	0+0		10+12	0+0	
2		TD2-TD3+TD5	9:25	8+11	0+0		11+11	0+0	DOI KH TD2-DVL

TTPDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - TD3	CREW: VThắng - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU VAN PHONG	TD5	0				75	KHOAN	Vietnamese
2	LUONG MINH PHUNG*TT	TD5	23-24	2	12		62	KHOAN	Vietnamese
3	BUI DINH PHUC	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM VAN HUONG	TD5	15	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	DO VINH CUONG	TD5	21	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN NGOC LINH	TD5	19	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
7	NGO QUOC BAO	TD5	18	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN TAT THANH	TD5	22	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	HO VAN TIEN	TD5	20	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN SY LE	TD5	17	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH CONG	TD5	16	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
12	SADOVNICHENKO D.A	TD3	68	1	12		105	KHOAN	Russian
13	PHAN HOANG LAM	TD3	70	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
14	LE TRONG TUYEN*TT	TD3	78-79	2	15	30	72	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG VAN KHUONG	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM NGOC DUNG	TD3	76-77	2	5		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VIET THANG	TD3	73-74	2	8		76	KHOAN	Vietnamese
18	DANG XUAN LUU	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VAN NGHIA	TD3	69	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN SON HAI	TD3	75	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN THANH NHAN	TD3	71	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM MINH TRONG*CAM-PVDT	TD3	72	1	8		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	11	10	52	757	0	10		
2	TD3	11	12	67	853	30	12		
TOTAL		22	22	119	1.610	30	22		
WEIGHT KG				119	1.610	30			

GRAND TOAL: 1.759 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/03/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 2	TO: TD2 - TD3 - TD5	CREW: VThắng - MTHAO - Huy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN VAN NGHIA	TD2	85	1	11		85	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC BAO	TD2	83-84	2	18		82	DVL	Vietnamese
3	VU XUAN CANH	TD2	86	1	11		65	DVL	Vietnamese
4	BUI NGOC TU	TD3	83	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
5	LE TU HOP	TD3	99	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM THE QUANG	TD3	88	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TA NGOC THANH	TD3	300	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH VAN TAM	TD3	95	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VAN TIET	TD3	94	1	11		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGO THANH SON	TD3	97	1	8		74	DVL	Vietnamese
11	TRAN ĐAI HUNG	TD3	82	1	11		75	DVL	Vietnamese
12	BUI TAN BINH	TD5	26	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN DIEU	TD5	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN VIET DUNG	TD5	35	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	TA QUOC TIEN*CAM-PVDT	TD5	36	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
16	LUONG HUNG TRIET	TD5	25	1	17		68	KHOAN	Vietnamese
17	LE HUYNH TRUNG	TD5	30	1	8		80	KHOAN	Vietnamese
18	BUI QUANG TUYNH	TD5	31	1	7		53	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN TRINH QUOC VUONG	TD5	27	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG ANH	TD5	29	1	7		70	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN MANH	TD5	28	1	8		62	DVL	Vietnamese
22	PHAM VAN BAO	TD5	32-33	2	17		77	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	4	40	232	0	0		
2	TD3	8	8	77	566	0	11		
3	TD5	11	12	94	760	0	11		
TOTAL		22	24	211	1.558	0	22		
WEIGHT KG				211	1.558	0			

GRAND TOAL: 1.769 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN